

Handwritten signature and initials at the top left of the page.

MỤC LỤC

Phần mở đầu 4

Chương I: Định nghĩa các thuật ngữ trong Điều lệ 4

Điều 1: Định nghĩa 4

Chương II: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty 5

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty 5

Chương III: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty 6

Điều 3: Mục tiêu hoạt động của công ty 6

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 6

Chương IV: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7

Điều 5: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 7

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu 7

Điều 7: Chứng chỉ chương khoán khác 9

Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần 10

Điều 9: Thu hồi cổ phiếu 10

Chương V: Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát 11

Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát công ty 11

Chương VI: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông 12

Điều 11: Quyền của cổ đông 12

Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông 12

Điều 13: Đại hội cổ đông 14

Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 15: Các đại diện được ủy quyền 15

Điều 16: Thay đổi các quyền 17

Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 18: Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 19: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 22

..... 24

ans 

Điều 21: Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 26

Điều 22: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 28

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 29

Chương VII: Hội đồng quản trị..... 30

Điều 24: Thành phần và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 30

Điều 25: Quyên hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị 31

Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị 34

Điều 27: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế 36

Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 37

Chương VIII: Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty 39

Điều 29: Tổ chức bộ máy quản lý 39

Điều 30: Cán bộ quản lý 39

Điều 31: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành 40

Điều 32: Thư ký công ty 41

Chương IX: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý..... 42

Điều 33: Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý 42

Điều 34: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 42

Điều 35: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 44

Chương X: Ban kiểm soát..... 44

Điều 36: Ban kiểm soát 44

Điều 37: Thành viên Ban kiểm soát 44

Chương XI: Quyên điều tra sổ sách và hồ sơ công ty..... 47

Điều 38: Quyên điều tra sổ sách và hồ sơ 47

Chương XII: Công nhân viên, tổ chức Đảng công sản Việt Nam, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty..... 48

Điều 39: Công nhân viên, tổ chức Đảng công sản Việt Nam, công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty 48

Handwritten signature and initials at the top left of the page.

Chương XIII: Phân chia lợi nhuận

Điều 40: Cổ tức..... 49

Điều 41: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận..... 50

Chương XIV: Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính và hệ thống kế toán

Điều 42: Tài khoản ngân hàng..... 50

Điều 43: Năm tài khóa..... 50

Điều 44: Hệ thống kế toán..... 51

Chương XV: Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng

Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý..... 51

Điều 46: Công bố thông tin và thông báo ra công chúng..... 52

Chương XVI: Kiểm toán công ty

Điều 47: Kiểm toán..... 52

Chương XVII: Con dấu

Điều 48: Con dấu..... 53

Chương XVIII: Chăm sóc hoạt động và thanh lý

Điều 49: Chăm sóc hoạt động..... 53

Điều 50: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông..... 53

Điều 51: Gia hạn hoạt động..... 54

Điều 52: Thanh lý..... 54

Chương XIX: Giải quyết tranh chấp nội bộ

Điều 53: Giải quyết tranh chấp nội bộ..... 55

Chương XX: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Điều 54: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ..... 56

Chương XXI: Ngày hiệu lực

Điều 55: Ngày hiệu lực..... 56

Điều 56: Chữ ký của các thành viên HĐQT và người đại diện theo pháp luật của công ty..... 56 - 57

ans  

- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- e. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Điều lệ này;
- d. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông góp và quy định tại Điều 5
- c. "Ngày thành lập" là ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu (ngày 10 tháng 6 năm 2010);
- b. "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;
- a. "Hội đồng" hay HĐQT" có nghĩa là Hội đồng quản trị của công ty;
1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

Điều 1. Định nghĩa

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

~~Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất (1), chính thức thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 01 tháng 8 năm 2017.~~

Công dảm Ninh Bình (sau đây gọi là "Công ty");

Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty cổ phần nghĩa Việt Nam và một số các văn bản hướng dẫn thực hiện có liên quan;

Căn cứ Bộ Luật Lao động, Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

PHẦN MỞ ĐẦU

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN CĂNG DÀM NINH BÌNH

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

- 1. Tên Công ty.
- Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Càng dảm Ninh Bình;
- Tên tiếng Anh: Urea fertilizer port Joint Stock Company;
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Càng dảm Ninh Bình;
- Tên viết tắt: UFP.JSC.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời gian hoạt động của công ty

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

~~2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.~~

j. "Việt Nam" là Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.


i. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của công ty thông qua bằng nghị quyết;

h. "Cổ đông" có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty với tư cách là người sở hữu ít nhất một cổ phần;

g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;

f. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng, Giám đốc các xí nghiệp thành viên, Giám đốc chi nhánh;

me  

ms 

b) Ngành nghề kinh doanh có liên quan:

- Bóc xếp hàng hóa; kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

1. Lĩnh vực kinh doanh của công ty.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

7. Trừ khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của công ty là vô hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

6. Công ty có thể thành lập thêm chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

~~5. Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của công ty.~~

Và những địa điểm khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Điện thoại:
 - Thành phố Hồ Chí Minh:
 - Điện thoại:
 - Thành phố Hà Nội.
4. Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh.

- Website:
- Email: cangdammb35@gmail.com

- Fax: 02293 762 911
- Điện thoại: 02293 762 911

3. Trụ sở của Công ty tại: Khu Công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Cổ phần của công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các loại cổ phần đặc biệt và cổ phần ưu đãi. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

1. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thành lập là: 100.000.000.000 VNĐ (Một trăm tỷ đồng)

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm, sau khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép.

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

2. Mục tiêu hoạt động của công ty là: Phát huy mọi khả năng, kinh nghiệm, nguồn vốn, cơ sở vật chất do các cổ đông góp để hoạt động sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề đã được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Qua đó, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh cũng như thực đầy hơn nữa sự phát triển của công ty, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đảm bảo có tác cho các cổ đông và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

- Kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất, vật liệu xây dựng, xăng dầu; nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

được quy định tại Điều 11 Điều lệ này: Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Cổ phần phổ thông do công ty phát hành để tăng vốn điều lệ phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ số hữu cổ phần phổ thông của họ trong công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phiếu có phần không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ này và văn bản pháp luật khác có liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. Cổ đông của công ty

Tại thời điểm thành lập, các cổ đông sáng lập của công ty gồm có:

a. Tập đoàn Hòa chất Việt Nam góp 49% vốn điều lệ

b. Công ty TNHH Tiên Hưng góp 49% vốn điều lệ

Những cổ đông khác, không phải cổ đông sáng lập góp 2% vốn Điều lệ.

Handwritten signature and initials

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sốหุ้น, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 Điều lệ này.

2. Chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mọi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sốหุ้น cổ phần theo quy định của công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị danh mất, danh cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sốหุ้น cổ phần và thanh toán mới chi phí liên quan cho công ty.

6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phiếu ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phiếu ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Handwritten marks and signatures at the top of the page.

ms

TA

1. Trường hợp có đồng không thanh toán đầy đủ và dùng hạn số tiền phải trả mua có phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu có đồng đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải rõ ràng hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số có phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức.

2. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và thị trường chứng khoán sẽ được chuyển nhượng tam Giao dịch tam Giao dịch chứng khoán và quy định của Sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm Giao dịch chứng khoán.

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đồng sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đồng sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đồng. Trong trường hợp này, cổ đồng dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đồng sáng lập đều được bãi bỏ.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của công ty (trừ các trái phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác) sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

ans

2. Bộ máy giúp việc; chỉ nhánh và văn phòng đại diện.

d. Ban kiểm soát.

c. Tổng giám đốc điều hành

b. Hội đồng quản trị

a. Đại hội đồng cổ đông

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm:

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát công ty

CHƯƠNG V: CƠ QUAN TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

7. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ tương đương với lãi suất tiền vay mà công ty phải trả cho ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến nay thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc công chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

5. Cổ phần bị thu hồi sẽ trở thành tài sản của công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tài sản phải giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5, và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây:

a. Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b. Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

ms



c. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp được thực hiện như sau:

ms 

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

Điều lệ công ty.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và
3. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

5. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

me

đề sau đây:

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHẢI HỌP THƯỜNG NIÊN TRONG THỜI HẠN 04 THÁNG, KỂ TỪ NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH. THEO ĐỀ NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CÓ THỂ GIA HẠN, NHƯNG KHÔNG QUÁ 06 THÁNG, KỂ TỪ NGÀY KẾT THỨC NĂM TÀI CHÍNH. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU ĐÂY:

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
 - 2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
- a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
 - d. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - k. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

ms

4. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhân được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

- e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- d. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm;

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

quan tri phai chiu trach nhiem truroc phap luat va phai boi thuong thiet hai phat sinh cho cong ty.

5. Trong hop Hoi dong quan tri khong trieu tap hop Dai hoi dong co dong theo quy dinh tai khoan 4 Dieu 136 Luat Doanh nghiep thi trong thi han 30 ngay tiep theo, Bankiem soat thay the Hoi dong quan tri trieu tap hop Dai hoi dong co dong theo quy dinh cua Luat Doanh nghiep. Trong hop Bankiem soat khong trieu tap hop Dai hoi dong co dong theo quy dinh thi Bankiem soat phai chiu trach nhiem truroc phap luat va boi thuong thiet hai phat sinh cho cong ty. Trong hop Bankiem soat khong trieu tap hop Dai hoi dong co dong theo quy dinh tai khoan 5 Dieu 136 cua Luat Doanh nghiep thi co dong hoac nhom co dong theo quy dinh tai khoan 2 Dieu 136 cua Luat Doanh nghiep co quyen dai dien cong ty trieu tap hop Dai hoi dong co dong theo quy dinh cua Luat Doanh nghiep.

6. Nguoi trieu tap phai thuc hien cac cong viec sau day de to chuc hop Dai hoi dong co dong:

a. Lap danh sach co dong co quyen du hop;
b. Cung cap thong tin va giai quyet khieu nai lien quan den danh sach co dong;

c. Lap chuong trinh va noi dung cuoc hop;

d. Chuan bi tai lieu cho cuoc hop;

d. Du thao nghi quyet cua Dai hoi dong co dong theo noi dung du kien cua cuoc hop; danh sach va thong tin chi tiet cua cac ung cu vien trong trong hop bau thanh vien Hoi dong quan tri,kiem soat vien;

e. Xac dinh thi gian va dia diem hop;

g. Gui thong bao moi hop den tung co dong co quyen du hop theo quy dinh cua Luat Doanh nghiep;

h. Cac cong viec khac phuc vu cuoc hop.

8. Chi phi trieu tap va tien hanh hop Dai hoi dong co dong theo quy tai các khoản 4, 5 và 6 của Điều 136 Luật Doanh nghiệp sẽ được công ty hoàn lại.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

ms 

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện điện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

~~c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.~~

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

2. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ tham quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp công ty nhân được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị văn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, văn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Văn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh

ms



Handwritten marks and signature at the top left of the page.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp thì được triệu tập họp lần thứ

định.

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

cho có đông nếu có đồng ý cầu.

9. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

b) Phiếu biểu quyết;

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

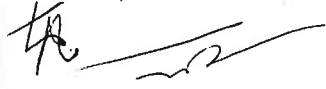
8. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

7. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ hiện tại của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ công ty.

người dự họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với

nghị; kiến nghị được chính thức bỏ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

me 

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành như sau:

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

ms

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

họp trong các trường hợp sau đây:

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người

an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

tiền triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những

ninh họp pháp, hợp lý khác;

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

không thay đổi;

trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó
mặc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai

trường họp Điều lệ có quy định khác;

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ
phiếu tập họp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm
dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội

và phần ảnh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều
khiến cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua

từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua
trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với

đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo

Handwritten signature and initials.

g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định,

soát;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Định hướng phát triển công ty;

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

9. Trường hợp chủ tọa hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

c. Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tới đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

am

5. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 143 và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

e. Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

d. Tổ chức lại, giải thể công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

a. Loại bỏ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:

b. Mục đích lấy ý kiến;

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

~~Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:~~

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

ms 

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi đi kèm theo biên bản kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

d. Văn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

ans

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

d. Các vấn đề đã được thông qua;

vấn đề;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

ms

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông,

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

của công ty.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính

kết thúc cuộc họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi

tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

ung;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương

cổ đông dự họp;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của

bầu tương ứng;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu

đồng về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b.) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

Doanh nghiệp;

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật này;

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau

tiến hành để cử.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua để cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiên có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi

2. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông, hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết; trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền ứng cử và đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử các ứng viên được thực hiện theo tỷ lệ sau đây: từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

số nhiệm kỳ không hạn chế.

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp;

nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

ms 

c. Quyết định ban cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những tham quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

c. Cổ đơn từ chức;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

d. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong phạm vi quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

n. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiểm nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiểm nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị quyết định:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và từ tương hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);

d. Thông qua đề Tổng giám đốc điều hành bổ nhiệm và miễn nhiệm tương phòng, giám đốc các xí nghiệp thành viên, giám đốc chi nhánh và văn phòng đại diện;

e. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

f. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

g. Các khoản đầu tư không năm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1.000.000.000VND (Một tỷ đồng Việt Nam) hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

h. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài.

i. Việc định giá các tài sản góp vào công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

j. Việc công ty mua hoặc thu hồi không qua 10% mỗi loại cổ phần;

k. Quyết định các giải pháp lâu dài về thị trường và công nghệ; thông qua từng hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50%

am

ms

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự đồng ý và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp;
2. Công giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 162 Luật Doanh nghiệp;
3. Chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
4. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phiếu của công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhân sự lao động của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
7. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, tháng, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty. Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán không có quy định khác.

2. Công ty có phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dùng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

me

Handwritten mark

Handwritten mark

ans

3. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế bị từ bỏ tư cách trong trường hợp người chỉ định không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên

2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhân thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định thành viên Hội đồng quản trị thay thế là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp này và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhân bất kỳ khoản thù lao nào từ phía công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không phải người được ủy nhiệm thay thế cho thành viên đó) có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị khác, hoặc một người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.

Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

d. Hồ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d. Hồ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

c. Hồ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

b. Hồ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

a. Hồ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

5/2/

HA

ly khác;

- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;

một trong các trường hợp sau đây:

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

cho công ty hoặc theo hình thức khác do Hội đồng quản trị phê chuẩn.

4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm bằng văn bản thông báo gửi

Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó thời-giữ-chức-do-hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

202

am



1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, công ty được sử dụng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từ những thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mãn nguyện để các hoạt động và tổ chức của công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 30. Cán bộ quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nắm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Tổng giám đốc điều hành, một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành có thể đồng là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỦ KÝ CÔNG TY

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trước khi gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Từ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.

me

LA



giám đốc;

e. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bỏ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng

trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

chức vụ này.

2. Nhiệm vụ: Nhiệm vụ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là những người bị pháp luật cấm giữ

công ty.

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Tổng giám đốc điều hành quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

g. Tuyên dùng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

J. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

k. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

l. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của công ty;

m. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty (sau đây gọi tắt là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của công ty;

n. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bài nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bài nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bài nhiệm có quyền phản đối việc bài nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

Điều 32. Thủ ký công ty

ms

khác.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

điều hành và cán bộ quản lý.

Điều 33. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

CHƯƠNG IX: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

3. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký công ty bao gồm:

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm Thư ký công ty với nhiệm vụ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

ms

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực

dịch này;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho công không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao

ích liên quan; hoặc

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi

ích biểu quyết về mục đích đó, nếu:

thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan Hội đồng hoặc giao dịch giữa công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội

đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội

truy cứu vấn đề này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không

me

HA

Điều 36. Ban kiểm soát

CHƯƠNG X: BAN KIỂM SOÁT

nhiệm bởi thường nêu trên.

Công ty sẽ bởi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nêu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được công ty (hay công ty con của công ty) ủy quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của công ty (hay công ty con của công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tin thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bởi thường bao gồm: Các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phân quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong việc tố hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người có hành động trung thực, cần trong, sẵn sàng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là lợi ích hoặc không chống lại lợi ích của công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách

trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cần trong, sẵn sàng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bởi thường

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

1. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại điều 165 và 168 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nêu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;

e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ ban sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và ban sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chung được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban

CHƯƠNG XIII: PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Có tức

1. Có tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định chia có tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

3. Công ty không trả lại cho khoản tiền trả có tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần có tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực hiện nghị quyết này.

5. Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì có đồng đó phải chịu, ngoài ra, các khoản tiền trả có tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đồng cung cấp mà cổ đồng đó không nhận được tiền, công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền công ty chuyển cho cổ đồng thụ hưởng. Việc thanh toán có tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận có tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho có tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ

ms

ms

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết. Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUY DỮ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

1. Quý khen thưởng và quỹ phúc lợi: Được trích tối đa không quá 8% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của công ty;
 2. Việc trích lập và sử dụng quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quý khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển của công ty.
- Các văn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của hội đồng quản trị công ty, cụ thể là:

Điều 41. Các văn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhân cổ phiếu, nhân thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.
- sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

ms 

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phân ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phân ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu

được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Nhưng hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của công ty.

1. Hệ thống kế toán công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 44. Hệ thống kế toán

Năm tài khóa của công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 43: Năm tài khóa.

3. Công ty sẽ tiến hành tài cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản Việt Nam hoặc ngoài tài các ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

me

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của công ty.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam tiến hành các hoạt động kiểm toán công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Điều 47. Kiểm toán

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng và nộp cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

~~Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.~~

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản sao báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sau tháng và hàng quý trong giới hạn việc của công ty, tài trợ số chính của công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

3. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhất báo của địa phương và một số tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sau tháng của công ty phải được công bố trên website đó.

chuyên tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp công ty là một công ty me, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải báo gồm bản cần đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

ms

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

2. Việc giải thể công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

c. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

a. Tòa án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

sau:

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ THANH LÝ

quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo

1. Con dấu của công ty được khắc theo quy định của luật pháp.

Điều 48. Con dấu

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

ms

a. Các chi phí thanh lý;

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thanh lý và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

1. Tối thiểu sau tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban Thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của công ty.

Điều 52. Thanh lý

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để có đồng cổ thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

2. Các cổ đông không thông nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.


1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thông nhất trong quản lý các công việc của công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

1. Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:..........**Nguyễn Quốc Anh**

Thành viên Hội đồng quản trị..........**Nguyễn Hoàng Mạnh**

Thành viên Hội đồng quản trị..........**Trịnh Quang Hưng**

Thành viên Hội đồng quản trị..........**Trịnh Đình Trường**

Thành viên Hội đồng quản trị..........**Trần Đông Hưng**

2. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật:

Tổng giám đốc



Trịnh Quang Hưng